

Tác động của các phản ứng chính sách của chính phủ trong đối phó với đại dịch Covid-19 đến thương mại quốc tế: Bằng chứng từ các quốc gia châu Á

Bùi Quang Tuấn^(*), Đồng Bích Ngọc^(**)

Nguyễn Thị Ánh Tuyết^(***), Nguyễn Võ Khánh Việt^(****)

Tóm tắt: Đại dịch Covid-19 đã gây ra một cuộc khủng hoảng chưa từng có tiền lệ đối với thế giới, tác động tiêu cực đến thương mại quốc tế. Các chính sách của chính phủ các nước nhằm kiểm soát dịch bệnh đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình xuất nhập khẩu. Bài viết đánh giá tác động của các phản ứng chính sách đối phó với đại dịch Covid-19 tới xuất khẩu và nhập khẩu và chỉ ra mức độ khác nhau của tác động này giữa các quốc gia. Sử dụng dữ liệu của 42 quốc gia/vùng lãnh thổ tại châu Á, kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng tồn tại tác động ngược chiều của các phản ứng chính sách đối phó với đại dịch Covid-19 đối với cả xuất khẩu và nhập khẩu. Tuy nhiên, không có sự khác biệt về mức độ tác động của phản ứng chính sách đối phó với đại dịch Covid-19 tới xuất khẩu và nhập khẩu giữa các quốc gia.

Từ khóa: Covid-19, Phản ứng chính sách, Thương mại quốc tế, Châu Á

Abstract: The unprecedented global pandemic Covid-19 has negatively impacted the international trade. Specifically, measures adopted by governments to prevent the disease have significantly affected the imports and exports. This paper assesses the impact of the Covid-19 policy response on exports and imports and shows how this impact varies across countries. Research result from 42 ASEAN countries indicates that despite the existence of a reverse effect of policy responses to Covid-19 on both exports and imports, there is no difference in the level of impact among countries.

Keywords: Covid-19, Government Policy Response, International Trade, Asia

1. Giới thiệu

Từ khi dịch Covid-19 bùng phát (đầu năm 2020) đến giữa tháng 6/2020, số ca nhiễm bệnh được ghi nhận ngày càng gia tăng tại các nước châu Á, Nam Mỹ và Bắc

Mỹ. Đến tháng 12/2020, châu Á có 16,1 triệu trường hợp mắc bệnh, trong đó Ấn Độ có số ca mắc lớn nhất (9,6 triệu ca) (ECDC, 2020).

Để làm chậm sự lây lan của dịch bệnh, giảm thiểu tổn hại về người và gánh nặng y tế, hầu hết các quốc gia trên thế giới đã áp dụng các biện pháp hạn chế tối đa sự di chuyển, tiếp xúc giữa người với người, điển hình như việc áp đặt các lệnh phong

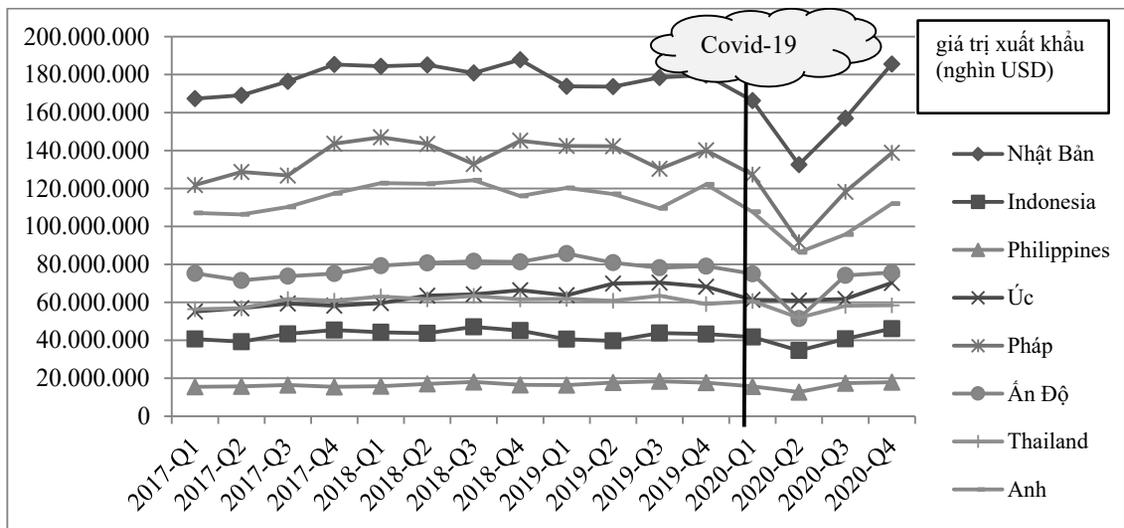
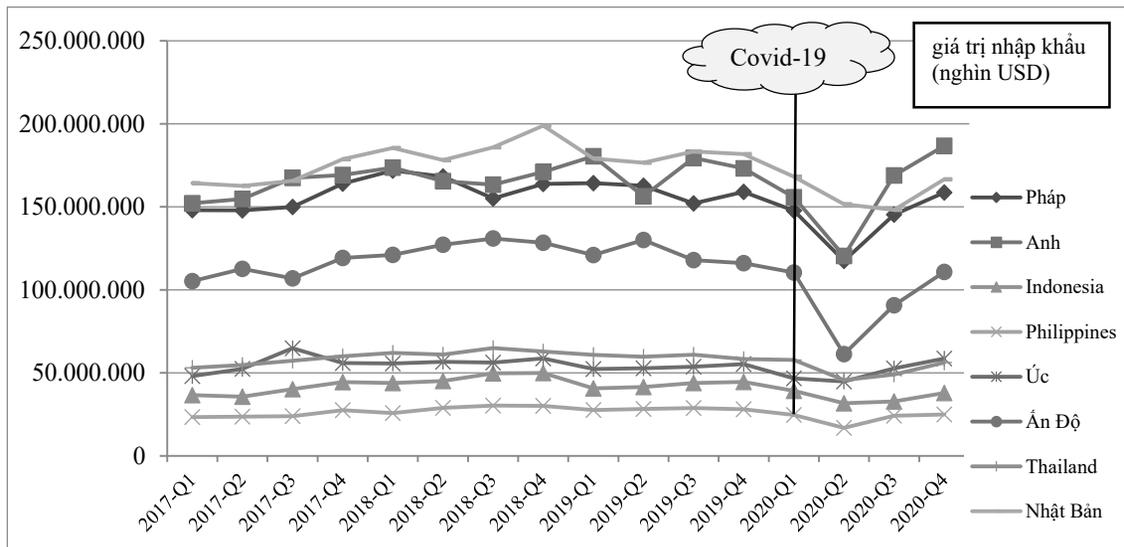
(*) PGS.TS., Viện Kinh tế Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Email: bqt313@gmail.com
(**),(***) , (****) ThS., Viện Kinh tế Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Email: bngocdong@gmail.com, tuyettc248@gmail.com

tỏa nghiêm ngặt: thực hiện đóng cửa trường học, nơi làm việc, biên giới; ngừng các chuyến bay nội địa và quốc tế; yêu cầu mọi người dân không ra khỏi nhà, ngoại trừ trường hợp mua sắm hàng hóa thiết yếu, thuốc men và các chuyến đi cần thiết.

Phản ứng của chính phủ các nước nhằm hạn chế sự lây lan dịch bệnh từ bên ngoài đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ, du lịch quốc tế. Hiện nay, với xu hướng chuyên môn hóa toàn cầu, sự gián đoạn cung ứng hàng hóa

giữa các quốc gia đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến xuất nhập khẩu của hầu hết các nước (Xem: Hình 1). Thời gian thông quan kéo dài, chi phí xuất nhập khẩu tăng cao, thậm chí nhiều mặt hàng không thể xuất nhập khẩu theo đúng tiến độ hợp đồng đã ký làm gián đoạn chuỗi cung ứng hàng hóa. Nhiều mặt hàng tiêu dùng, nguyên nhiên liệu trở nên khan hiếm, không đủ phục vụ cho tiêu dùng và sản xuất. Chuỗi cung ứng hàng hóa dịch vụ quốc tế bị gián đoạn (Baldwin và Mauro, 2020).

Hình 1: Trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa ở một số quốc gia trên thế giới



Nguồn: Các tác giả tổng hợp từ trang <https://www.trademap.org/>

Các biện pháp kiểm soát nhằm hạn chế sự lây lan của dịch bệnh áp dụng với người dân ở nhiều nước đã tạo nên cú sốc cầu tiêu dùng hàng hóa và dịch vụ trong mỗi quốc gia (Baldwin và Mauro, 2020). Trong thời gian phong tỏa, sức tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ không thiết yếu đều giảm. Thu nhập của hộ gia đình bị giảm sút, tỷ lệ thất nghiệp gia tăng, hàng loạt doanh nghiệp phá sản và các chính phủ phải cắt giảm chi tiêu. Cú sốc cầu ở quốc gia này lại ảnh hưởng đến hàng hóa xuất khẩu của quốc gia khác, thậm chí là hàng hóa xuất khẩu của chính quốc gia đó. Ảnh hưởng của cú sốc cầu đối với xuất nhập khẩu không xảy ra ngay lập tức, bởi theo thường lệ, các hợp đồng xuất nhập khẩu thường được ký kết từ trước đó, tức là có độ trễ nhất định. Cú sốc cầu phải sau một thời gian nhất định mới có thể ảnh hưởng tới xuất nhập khẩu hàng hóa. Mức độ tác động của đại dịch Covid-19 đối với xuất nhập khẩu ở mỗi quốc gia tuy chưa được đánh giá cụ thể, nhưng số liệu xuất nhập khẩu ở mỗi nước cũng có thể cho thấy mức độ ảnh hưởng rất lớn của đại dịch Covid-19 đối với thương mại quốc tế của các quốc gia.

Giá trị xuất nhập khẩu hàng hóa của các nước bị giảm mạnh ngay trong quý I/2020 khi các quốc gia bắt đầu áp dụng các biện pháp giãn cách, phong tỏa. Việc ước lượng tác động mặc dù chưa được thực hiện nhưng số liệu thực tế gợi mở câu hỏi: Các biện pháp đối phó với đại dịch Covid-19 có ảnh hưởng hay không đối với xuất nhập khẩu ở các nước? Nếu có, thì mức độ tác động của các biện pháp ứng phó với đại dịch Covid-19 đến xuất nhập khẩu có sự khác biệt giữa các quốc gia hay không? Bởi lẽ, ở các quốc gia khác nhau, mức độ nghiêm ngặt trong thực hiện các biện pháp không giống nhau.

Hiện nay, các nghiên cứu xem xét tác động của đại dịch Covid-19 đến thương mại quốc tế bao gồm cả xuất khẩu và nhập khẩu thường tập trung vào các xu hướng và đưa ra các kịch bản tương ứng để dự đoán sự gia tăng hoặc giảm kim ngạch xuất nhập khẩu trong tương lai. Các nghiên cứu thực chứng về những tác động của đại dịch Covid-19 thông qua các phản ứng chính sách của chính phủ chưa nhiều và kết quả cũng chưa đồng nhất. Do đó, nghiên cứu này nhằm đánh giá tác động của đại dịch Covid-19 đến xuất nhập khẩu tại các nước khu vực châu Á thông qua chỉ số về mức độ nghiêm ngặt của các phản ứng chính sách của các chính phủ. Bên cạnh đó, bài viết cũng đề cập đến giả thuyết liệu những quốc gia có mức độ phản ứng chính sách nghiêm ngặt hơn sẽ có cung xuất khẩu và cầu nhập khẩu thấp hơn so với các quốc gia có phản ứng chính sách nới lỏng hơn hay không.

2. Dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

2.1. Dữ liệu

Nghiên cứu sử dụng dữ liệu theo tháng của 42 quốc gia/vùng lãnh thổ châu Á¹ trong năm 2020. Các tác giả thu thập dữ liệu hàng tháng về giá trị xuất nhập khẩu từ cơ sở dữ liệu *Direction of Trade* của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), chỉ số giá xuất khẩu và nhập khẩu từ cơ sở dữ liệu *Commodity Terms of Trade* của IMF, tỷ giá hối đoái thực đa phương (REER) từ cơ sở dữ liệu

¹ Afghanistan, Azerbaijan, Bahrain, Bangladesh, Bhutan, Brunei, Campuchia, Trung Quốc, Cyprus, Georgia, Ấn Độ, Indonesia, Iran, Iraq, Israel, Nhật Bản, Jordan, Kazakhstan, Kuwait, Kyrgyzstan, Lào, Lebanon, Malaysia, Mongolia, Myanmar, Nepal, Oman, Pakistan, Palestine, Philippines, Qatar, Saudi Arabia, Singapore, Hàn Quốc, Sri Lanka, Đài Loan, Tajikistan, Thái Lan, Thổ Nhĩ Kỳ (phần lớn lãnh thổ nằm ở Tây Á), Turkmenistan, United Arab Emirates (Các tiểu vương quốc Arab thống nhất), Uzbekistan, Việt Nam, Yemen.

của *Bruegel* và Chỉ số về mức độ nghiêm ngặt của các phản ứng của chính phủ nhằm ứng phó với đại dịch Covid-19 thuộc cơ sở dữ liệu *Covid-19 Government Response Tracker* được phát triển bởi đại học Oxford. Chỉ số về mức độ nghiêm ngặt thể hiện thông tin về các biện pháp và chính sách mà các chính phủ đã thực hiện để đối phó với đại dịch Covid-19. Các chính sách được đánh giá dựa trên thang đo để phản ánh mức độ nghiêm ngặt của phản ứng chính sách và được tổng hợp thành bộ chỉ số với mức điểm số tương ứng (tính theo điểm từ 1 đến 100, mức điểm càng cao tương ứng với phản ứng chính sách càng nghiêm ngặt).

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Các nghiên cứu trước đây (khi chưa xảy ra đại dịch Covid-19) khi xem xét các yếu tố tác động đến xuất khẩu và nhập khẩu đa phần đều chỉ ra các yếu tố như tỷ giá, GDP (trong nước, nước ngoài), đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)... ảnh hưởng đến giá trị xuất nhập khẩu của mỗi quốc gia. Trong đó, GDP của nước xuất khẩu được coi là một yếu tố quyết định khả năng cung ứng xuất khẩu của nước đó (Sumiyati, 2020). Khả năng cung ứng này phụ thuộc vào các yếu tố: hạ tầng vận chuyển trong nước, môi trường vĩ mô, FDI, thể chế (UNCTAD, 2005). Nhiều nghiên cứu chỉ ra GDP có tác động tích cực đối với xuất khẩu (Baker và cộng sự, 2020; Oo và cộng sự, 2019; Tumwebaze và cộng sự, 2015). Tuy nhiên, Uysal và Mohamoud (2018) lại chứng minh GDP không có tác động tới xuất khẩu của các quốc gia ở Đông Phi. Mức độ tác động của GDP đối với xuất khẩu phụ thuộc vào tình hình của mỗi nước cũng như các chính sách và các biện pháp can thiệp ở mỗi quốc gia, đặc biệt là trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát trên toàn thế giới.

Việc lựa chọn yếu tố nào để đánh giá tác động của nó đối với xuất nhập khẩu phụ thuộc vào điều kiện cụ thể ở mỗi quốc gia. Theo quan điểm của chúng tôi, ở giai đoạn đầu khi đại dịch Covid-19 bắt đầu bùng phát ở hầu hết các nước, GDP của nước xuất khẩu tạm thời không có ảnh hưởng đối với xuất nhập khẩu của chính nước đó, vì GDP cũng như FDI ở các nước chưa ảnh hưởng ngay lập tức đến xuất nhập khẩu tại cùng thời điểm do hầu hết hoạt động xuất nhập khẩu, FDI đã được đàm phán và ký kết từ trước đó. Các ảnh hưởng chính đối với giá trị xuất khẩu những tháng đầu năm 2020 khi các quốc gia áp dụng các chính sách đối phó với dịch bệnh Covid-19 chủ yếu đến từ tỷ giá và các giải pháp tạm thời làm ảnh hưởng đến việc vận chuyển, chi phí của các hoạt động xuất nhập khẩu. Do vậy, chúng tôi sử dụng hàm xuất nhập khẩu sau đây để đánh giá tác động của phản ứng chính sách của chính phủ nhằm ngăn ngừa đại dịch đối với xuất khẩu và nhập khẩu:

$$\text{Ln_EX} = \beta_0 + \beta_1 \text{Ln_WPC} + \beta_2 \text{REER} + \beta_3 \text{EX_PRICE} + \beta_4 \text{STRINGENCY} \quad (1)$$

$$\text{Ln_IM} = \beta_0 + \beta_1 \text{Ln_WPC} + \beta_2 \text{REER} + \beta_3 \text{IM_PRICE} + \beta_4 \text{STRINGENCY} \quad (2)$$

Trong đó:

EX: Cung xuất khẩu ở mỗi quốc gia

IM: Cầu nhập khẩu ở mỗi quốc gia

WPC: Năng lực sản xuất của thế giới (với biên đại diện là tổng xuất khẩu các mặt hàng chính của các nước trên thế giới: TOTAL_EX)

EX_PRICE: Chỉ số giá xuất khẩu

IM_PRICE: Chỉ số giá nhập khẩu

REER: Tỷ giá hối đoái thực đa phương

STRINGENCY: mức độ nghiêm ngặt của các phản ứng chính sách của chính phủ đối với đại dịch Covid-19 (tính theo điểm từ 1 đến 100, mức điểm càng cao tương ứng với phản ứng chính sách càng nghiêm

ngặt). Chỉ số này được tổng hợp từ 9 chỉ số thành phần, gồm: C1 (Đóng cửa trường học), C2 (Đóng cửa nơi làm việc), C3 (Hủy các sự kiện công cộng), C4 (Hạn chế tụ tập đông người), C5 (Đóng cửa giao thông công cộng), C6 (Yêu cầu người dân không ra khỏi nhà), C7 (Hạn chế di chuyển trong nước), C8 (Kiểm soát di chuyển quốc tế), C9 (Các chiến dịch thông tin truyền thông).

Kết quả thực hiện hồi quy hàm số để khẳng định giả thuyết nghiên cứu 1: Chính sách của chính phủ phản ứng càng nghiêm ngặt để kiểm chế dịch bệnh Covid-19 thì cung xuất khẩu và cầu nhập khẩu ở mỗi nước càng giảm. Tiếp đó, chúng tôi xem xét sự khác nhau về tác động phản ứng chính sách của chính phủ nhằm kiểm soát dịch bệnh Covid-19 đến cung xuất khẩu và cầu nhập khẩu để đánh giá giả thuyết 2: Những nước có mức độ phản ứng chính sách nghiêm ngặt hơn có cung xuất khẩu và cầu nhập khẩu thấp hơn. Phương trình được sử dụng như sau:

$$Ln_{IM} = \beta_0 + \beta_1 Ln_{WPC} + \beta_2 REER + \beta_3 IM_{PRICE} + \beta_4 STRINGENCY + \beta_5 high_STRINGENCY \quad (3)$$

$$Ln_EX = \beta_0 + \beta_1 Ln_{WPC} + \beta_2 REER + \beta_3 EX_{PRICE} + \beta_4 STRINGENCY + \beta_5 high_STRINGEN \quad (4)$$

Trong đó:

Biến high_STRINGENCY là biến giả nhận giá trị 0 khi STRINGENCY > 50 và nhận giá trị bằng 0 khi STRINGENCY <= 50 vào tháng 3/2020 - đây là thời điểm dịch Covid-19 lan rộng ở hầu hết các quốc gia và chính phủ các nước quan tâm đặc biệt đến việc kiểm soát dịch bệnh.

Có thể tồn tại sự không đồng nhất chưa được quan sát trong mô hình dẫn đến kết quả sai lệch, vì vậy, chúng tôi sử dụng Kiểm định Hausman để xác định việc sử dụng mô hình tác động cố định FE (fixed-effects) hay tác động ngẫu nhiên RE (random - effects) trong dữ liệu bảng (Hausman, 1978). Các kết quả của kiểm định Hausman chỉ ra mô hình ngẫu nhiên sẽ thích hợp trong trường hợp này. Do đó, chúng tôi đã áp dụng phương pháp ước tính tác động ngẫu nhiên. Bên cạnh đó, chúng tôi sử dụng Kiểm định Wooldridge (2002) để kiểm định sự tương quan trong dữ liệu bảng và thực hiện kiểm định Breusch-Pagan Lagrange cho phương sai sai số qua các thực thể trong mô hình Random effects.

3. Kết quả nghiên cứu

Bảng 1 trình bày kết quả ước lượng tác động của mức độ phản ứng chính sách của chính phủ nhằm ngăn chặn dịch bệnh

Bảng 1: Kết quả ước lượng cho Mô hình (1) và (2)

LN_EX	Export Supply			Import Demand			LN_IM
	Coef.	Robust Std. Err.	P>z	Coef.	Robust Std. Err.	P>z	
Biến độc lập							Biến độc lập
ln_TOTAL_EX	0,833	0,111	0,000	0,703	0,061	0,000	ln_TOTAL_IM
STRINGENCY	-0,004	0,001	0,000	-0,002	0,000	0,000	STRINGENCY
EX_PRICE	7,34E-12	1,86E-12	0,000	9,65E-12	1,8E-12	0,000	IM_PRICE
REER	-0,003	0,001	0,000	-0,002	0,000	0,000	REER
_cons	-0,632	2,989	0,832	3,060	1,653	0,064	_cons
Số quan sát	546			546			Số quan sát
Số lượng nhóm	42			42			Số lượng nhóm

Nguồn: Số liệu do nhóm tác giả tính toán.

Covid-19 đối với xuất khẩu và nhập khẩu (Mô hình 1 và 2).

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 kéo dài, các quốc gia vẫn có những chính sách ứng phó để làm giảm sự lây lan của dịch bệnh nhưng vẫn cố gắng duy trì hoạt động của các doanh nghiệp. Cung xuất khẩu và cầu nhập khẩu tại mỗi quốc gia tới nay cũng dần quay trở lại trạng thái bình thường. Cả cung xuất khẩu và cầu nhập khẩu đều chịu tác động của tổng xuất khẩu của thế giới (được đại diện bởi biến \ln_Total_ex), phản ứng chính sách của chính phủ (Stringency), giá, tỷ giá hối đoái. Cụ thể, khi tổng xuất khẩu tăng thì cả cung xuất khẩu và cầu nhập khẩu đều tăng, được thể hiện ở hệ số của biến $\ln_Total_ex > 0$ ở mức có ý nghĩa thống kê. Các phản ứng của chính phủ đối phó với dịch bệnh làm giảm xuất - nhập khẩu tại mỗi quốc gia (hệ số của biến Stringency < 0 và có ý nghĩa thống kê). Do đại dịch Covid-19 diễn biến khó lường, các chính phủ vẫn hạn chế nhiều hoạt động tại quốc gia để đối phó với dịch bệnh, vì thế hoạt động xuất nhập khẩu cũng bị giới hạn ở hầu hết các quốc gia châu Á.

Đối với tỷ giá và giá hàng hóa xuất nhập khẩu: tỷ giá có tác động ngược chiều

và có tác động dương có ý nghĩa thống kê đối với cả xuất khẩu và nhập khẩu. Giá hàng hóa xuất khẩu và tỷ giá hối đoái thực đa phương tăng làm tăng cung xuất khẩu ở mỗi quốc gia. Điều này hoàn toàn phù hợp với cả thực tế và lý thuyết thương mại quốc tế: khi giá cả hàng hóa xuất khẩu tăng thì cung xuất khẩu tăng, tỷ giá hối đoái tăng đồng nghĩa với việc hàng hóa xuất khẩu của nước cung ứng rẻ hơn, do đó làm tăng cầu đối với các nước cung cấp mặt hàng xuất khẩu này. Điểm đáng chú ý là, khi xem xét tác động của cả giá hàng hóa và tỷ giá đối với cầu nhập khẩu, có thể thấy giá hàng hóa nhập khẩu có ảnh hưởng âm còn tỷ giá có ảnh hưởng dương đối với cầu nhập khẩu. Tuy nhiên, khi thực hiện mô hình hồi quy, kết quả thực tế lại không giống như vậy: giá hàng hóa nhập khẩu có ảnh hưởng dương có ý nghĩa thống kê, còn tỷ giá có ảnh hưởng âm có ý nghĩa thống kê. Trong bối cảnh ứng phó với dịch bệnh Covid-19, nhu cầu nhập khẩu hàng hóa cao nhưng không được đáp ứng kịp thời nên giá hàng hóa và tỷ giá có tăng thì cầu nhập khẩu các mặt hàng vẫn không giảm mà lại tăng. Điều này thể hiện mức độ khan hiếm hàng hóa khi các hoạt động sản xuất mặc dù đã được duy trì nhưng

Bảng 2: Kết quả ước lượng cho Mô hình (3) và (4)

LN_EX	Supply for export			Import demand			LN_IM
	Coef.	Robust Std. Err.	P> z	Coef.	Robust Std. Err.	P> z	
Biến độc lập							Biến độc lập
\ln_TOTAL_EX	0,800	0,216	0,000	0,698	0,065	0,000	\ln_TOTAL_IM
STRINGENCY	-0,006	0,001	0,000	-0,003	0,000	0,000	STRINGENCY
EX_PRICE	7,38E-12	2,52E-12	0,003	9,7E-12	1,8E-12	0,000	IM_PRICE
REER	-0,003	0,000	0,000	-0,002	0,000	0,000	REER
high_STRINGENCY	0,139	0,078	0,076	0,018	0,029	0,530	high_STRINGENCY
cons	0,262	5,886	0,964	3,187	1,665	0,056	cons
Số quan sát	546			546			Số quan sát
Số lượng nhóm	42			42			Số lượng nhóm

Nguồn: Số liệu do nhóm tác giả tính toán.

vẫn giảm đáng kể so với trước khi xảy ra dịch Covid-19.

Như vậy, kết quả khẳng định giả thuyết 1 là đúng: phản ứng chính sách của chính phủ nhằm đối phó và kiểm soát đại dịch Covid-19 có ảnh hưởng tiêu cực đến cả cung xuất khẩu và cầu nhập khẩu của các quốc gia, tức là làm cả cung xuất khẩu và cầu nhập khẩu đều giảm. Các con số thống kê về xuất nhập khẩu của các quốc gia đều cho thấy kết quả này phù hợp với thực tế.

Kết quả ước lượng cho Mô hình (3) và (4) được thể hiện trong Bảng 2. Theo đó, mức độ phản ứng mạnh hay yếu ở mỗi quốc gia khi ứng phó với đại dịch Covid-19 không có sự khác nhau về mức độ ảnh hưởng tới xuất nhập khẩu của quốc gia đó (hệ số của biến *high_stringency* không có ý nghĩa thống kê). Trong bối cảnh thương mại hóa toàn cầu và chuyên môn hóa sản xuất như hiện nay, mỗi quốc gia được coi như một mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng. Hơn nữa, cung xuất khẩu, cầu nhập khẩu lại phụ thuộc lớn vào bên ngoài, do đó không có sự khác nhau về mức độ tác động của phản ứng chặt chẽ và phản ứng nới lỏng của một quốc gia trong ứng phó với dịch bệnh Covid-19 tới xuất nhập khẩu của quốc gia đó. Như vậy, chưa có cơ sở để khẳng định tính đúng đắn của giả thuyết 2 rằng có sự khác nhau về tác động phản ứng chính sách của chính phủ nhằm kiểm soát dịch bệnh đến cung xuất khẩu và cầu nhập khẩu giữa các quốc gia có mức độ phản ứng nghiêm ngặt hơn và các quốc gia có phản ứng ít nghiêm ngặt hơn.

4. Kết luận và hàm ý chính sách

Kết quả phân tích của chúng tôi khẳng định tác động tiêu cực của phản ứng chính sách của chính phủ nhằm ứng phó với đại dịch Covid-19 đến xuất khẩu và nhập khẩu

tại các quốc gia châu Á. Những nước có mức độ phản ứng chính sách nghiêm ngặt hơn không có nghĩa là cung xuất khẩu và cầu nhập khẩu thấp hơn so với các quốc gia có phản ứng chính sách nới lỏng hơn. Nguyên nhân sâu xa là vì thương mại hiện nay diễn ra trên quy mô toàn cầu, chuỗi cung ứng bị gián đoạn ở một số nước sẽ ảnh hưởng đến toàn bộ chuỗi cung ứng ở phạm vi toàn cầu. Do vậy, các biện pháp chính sách áp dụng ở một nước có thể ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng trong nước đó và cũng có thể có ảnh hưởng đến phần còn lại của chuỗi ở các nước khác. Hơn nữa, đại dịch Covid-19 xảy ra ở tất cả các quốc gia nên sẽ dẫn đến sự gián đoạn ở hầu hết các mắt xích trong chuỗi cung ứng. Vì thế, cho dù chỉ một số quốc gia áp dụng các biện pháp nghiêm ngặt trong kiểm soát dịch bệnh thì ảnh hưởng đối với xuất nhập khẩu sẽ không khác so với các quốc gia áp dụng các biện pháp chính sách nới lỏng hơn. Hàm ý chính sách của kết quả phân tích này rất quan trọng, đó là: các nỗ lực kiểm soát dịch bệnh cuối cùng vẫn phải tiến tới sự hợp tác của tất cả các quốc gia mới có kết quả triệt để. Chỉ khi nào dịch bệnh được kiểm soát trên quy mô toàn cầu thì các hoạt động dọc theo các chuỗi cung ứng mới được khôi phục hoàn toàn và nền kinh tế của một quốc gia và của thế giới mới được khôi phục chắc chắn.

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi hoàn toàn phù hợp với kết quả của các nghiên cứu đi trước: đại dịch Covid-19 có tác động tiêu cực đối với tình hình xuất nhập khẩu. Dữ liệu nghiên cứu chỉ thực hiện trong thời gian đầu của đại dịch Covid-19 khi mà chính phủ các nước chủ yếu thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội, phong tỏa để hạn chế sự lây lan của dịch bệnh. Khi việc ứng phó với dịch bệnh Covid-19 được

tiếp cận theo các cách thức mới (như: chấp nhận Covid-19 như những dịch bệnh thông thường; thích ứng linh hoạt với tình hình dịch bệnh;...), các chính phủ cũng có những thay đổi trong chính sách ứng phó với dịch bệnh thì tác động của đại dịch Covid-19 đối với xuất nhập khẩu có thể giảm dần hoặc không còn nữa.

Trong dài hạn, chính phủ các nước không thể thực hiện giãn cách và phong tỏa liên tục bởi điều đó ảnh hưởng rất lớn đến xuất nhập khẩu của chính các nước đó. Với các nước đang phát triển như Việt Nam, xuất nhập khẩu đóng vai trò lớn đối với phát triển kinh tế. Vì vậy, Việt Nam cũng cần có những thay đổi chính sách ứng phó với dịch Covid-19 cho phù hợp nếu muốn thúc đẩy xuất nhập khẩu. Về phía doanh nghiệp xuất nhập khẩu, khi vận chuyển quốc tế bị hạn chế, chi phí giao dịch quốc tế tăng thì doanh nghiệp buộc phải tìm cách thay đổi phương thức linh hoạt, áp dụng kỹ thuật số trong cách thức giao dịch ký kết hợp đồng để giảm chi phí và thời gian giao dịch. Có như vậy mới giảm thiểu được tác động của đại dịch Covid-19 đối với xuất nhập khẩu của doanh nghiệp □

Tài liệu tham khảo

1. Baker, Murad Mohammed, and Beyan Ahmed Yuya (2020), “Determinant of sesame export performance in Ethiopia: A panel gravity model application”, *Turkish Journal of Agriculture-Food Science and Technology*, 8, No. 3: 714-720.
2. Baldwin, R. E., & di Mauro, W. (2020), *Mitigating the Covid economic crisis*, Centre for Economic Policy Research.
3. European Centre for Disease Prevention and Control (ECDC, 2020), *Daily number of new reported cases of Covid-19 by country worldwide*, <https://www.ecdc.europa.eu/en/publications-data/download-todays-data-geographic-distribution-Covid-19-cases-worldwide>, truy cập ngày 24/12/2020.
4. Hausman, J. A. (1978), “Specification tests in econometrics”, *Econometrica: Journal of the Econometric Society*, Volume 46, Issue 6, 1251-1271.
5. Oo, Thida, Jerome Kueh, and Daw Tin Hla (2019), “Determinants of export performance in ASEAN region: Panel data analysis”, *International Business Research*, 12, No. 8: 1-14.
6. Sumiyati, Euis Eti (2020), “Factors affecting manufacturing exports”, *Directory of Open Access Journals*, Vol. 23, No. 2.
7. Tumwebaze, Henry Karamuriro, and Wilfred Karukuza Nahamya (2015), “Determinants of Uganda's export performance: A gravity model analysis”, *International Journal of Economics & Business Studies*, 5.
8. UNCTAD (2005), *Trade and development index*.
9. Uysal, Özgür, and Abdulakadir Said Mohamoud (2018), “Determinants of export performance in East Africa countries”, *Chinese Business Review*, 17, No. 4: 168-178.
10. Wooldridge, J.M. (2002), *Econometric analysis of cross section and panel data*, The MIT Press, Cambridge.